

Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Bo De Ward,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: +84 24 38274191
Fax: +84 24 38274194
E-mail: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM



AIP SUP
21/26
Có hiệu lực từ
Effective from
26 MAR 2026
Được xuất bản vào
Published on
26 MAR 2026

**ĐIỀU CHỈNH CHỈ SỐ PHÂN CẤP BỀ MẶT ĐƯỜNG
CHC, ĐƯỜNG LĂN TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC
TẾ NỘI BÀI (VVNB)**

1 GIỚI THIỆU

Tập bổ sung AIP này thông báo về việc điều chỉnh chỉ số phân cấp bề mặt (PCR) đường CHC, đường lăn tại Cảng HKQT Nội Bài (VVNB):

(Các NOTAM A0480/26; A0481/26 đã được phát hành để thông báo về nội dung này).

2 CHI TIẾT

2.1 PCR đường lăn

Tham chiếu AIP Việt Nam, mục VVNB AD 2.8, các trang AD 2-VVNB-1-5, 6 và AD 2-VVNB-2-1; AD 2-VVNB-4-1; AD 2-VVNB-5-1.

(NOTAM A0481/26 đã được phát hành để thông báo về nội dung này).

**ADJUSTMENT OF PAVEMENT CLASSIFICATION
RATING (PCR) FOR RWY, TWY AT NOI BAI INTERNA-
TIONAL AIRPORT (VVNB)**

1 INTRODUCTION

This AIP Supplement issues notification of the adjustment of Pavement Classification Rating (PCR) for RWY, TWY at Noi Bai International Airport (VVNB):

(NOTAMs A0480/26; A0481/26 have been issued to notify this information).

2 DETAILS

2.1 PCR of TWY

Refer to AIP Viet Nam, Item VVNB AD 2.8, pages AD 2-VVNB-1-5, 6 and AD 2-VVNB-2-1; AD 2-VVNB-4-1; AD 2-VVNB-5-1.

(NOTAM A0481/26 has been issued to notify this information).

STT NR	Ký hiệu của đường lăn Taxiway designation	Sức chịu tải của đường lăn Taxiway strength
1	Đường lăn P3 TWY P3	PCR 980/R/A/W/T
2	Đường lăn P4, P7 TWY P4, P7	PCR 950/R/A/W/T
3	Đường lăn P5 TWY P5	PCR 1100/R/A/W/T
4	Đường lăn P6 TWY P6	PCR 1070/R/A/W/T
5	Đường lăn P8, P9 TWY P8, P9	PCR 1080/R/A/W/T
6	Đường lăn S: TWY S: – Đoạn từ giao điểm đường lăn S và đường lăn S1/V1 đến giao điểm đường lăn S và đường lăn S3/V3 – A portion from the intersection TWY S and TWY S1/V1 to the intersection of TWY S and TWY S3/V3	PCR 920/R/A/W/T
	– Đoạn từ giao điểm đường lăn S và đường lăn S3/V3 đến giao điểm đường lăn S và đường lăn S8/V8 – A portion from the intersection TWY S and TWY S3/V3 to the intersection of TWY S and S8/V8	PCR 850/R/A/W/T
	– Đoạn từ giao điểm đường lăn S và đường lăn S8/V8 đến giao điểm đường lăn S và đường lăn S10 – A portion from the intersection TWY S and S8/V8 to the intersection of TWY S and TWY S10	PCR 950/R/A/W/T

STT NR	Ký hiệu của đường lăn Taxiway designation	Sức chịu tải của đường lăn Taxiway strength
7	Đường lăn S1 TWY S1	PCR 950/R/A/W/T
8	Đường lăn S3, S6, S7, S8 TWY S3, S6, S7, S8	PCR 850/R/A/W/T
9	Đường lăn S4 TWY S4	PCR 920/R/A/W/T
10	Đường lăn S5 TWY S5	PCR 890/R/A/W/T
11	Đường lăn S9 TWY S9	PCR 980/R/A/W/T
12	Đường lăn S10 TWY S10	PCR 1090/R/A/W/T
13	Đường lăn V1, V2 TWY V1, V2	PCR 670/R/A/W/T
14	Đường lăn V3 TWY V3	PCR 870/R/A/W/T
15	Đường lăn V4 TWY V4	PCR 860/R/A/W/T
16	Đường lăn V5, V6, V7 TWY V5, V6, V7	PCR 730/R/A/W/T
17	Đường lăn V8 TWY V8	PCR 840/R/A/W/T
18	Đường lăn V9 TWY V9	PCR 850/R/A/W/T

2.2 PCR đường CHC

Tham chiếu AIP Việt Nam, mục VVNB AD 2.12, các trang AD 2-VVNB-1-5, 6 và AD 2-VVNB-2-1.

(NOTAM A0480/26 đã được phát hành để thông báo về nội dung này).

- Đường CHC 11L/29R: PCR 990/R/A/W/T
- Đường CHC 11R/29L: PCR 960/R/A/W/T

3 HỦY BỎ

Tập bổ sung AIP này sẽ hủy bỏ các NOTAM sau: A0480/26; A0481/26.

4 HIỆU LỰC

Tập bổ sung AIP này sẽ còn hiệu lực cho đến khi nội dung được đưa vào AIP Việt Nam.

- HẾT -

2.2 PCR of RWY

Refer to AIP Viet Nam, Item VVNB AD 2.12, pages AD 2-VVNB-1-5, 6 and AD 2-VVNB-2-1.

(NOTAM A0480/26 has been issued to notify this information).

- RWY 11L/29R: PCR 990/R/A/W/T
- RWY 11R/29L: PCR 960/R/A/W/T

3 CANCELLATION

This AIP Supplement shall supersede the following NOTAMs: A0480/26; A0481/26.

4 EFFECT

This AIP Supplement shall remain in force until its content has been incorporated into AIP Viet Nam.

- END -